

Số: 81/2023/QĐST-HNGĐ

V, ngày 01 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 115/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Thôn C, xã Ph, huyện V, tỉnh H;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn N, xã Ph, huyện V, tỉnh H;

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 07 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H và bị đơn Anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn;

- Việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Văn T thỏa thuận giao cho Anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Trung Ng, sinh ngày 30/11/2007 và cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 19/10/2016 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng cho cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 19/10/2016 với mức cấp dưỡng 2.000.000, đồng/ tháng kể từ

kháng 11 năm 2023 cho đến khi cháu Nguyễn Minh N đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con hằng tháng.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn Chị Nguyễn Thị H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm, nuôi con mà không ai có quyền cản trở. Vì quyền lợi của con sau khi ly hôn Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Văn T có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000,đ tổng cộng là 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Chị Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H theo biên lai số 0002665 ngày 10/10/2023. Anh Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự . Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (Đề thi hành);
- VKSND huyện V;
- UBND xã Ph, huyện V;
- TAND tỉnh H;
- Chi cục THA dân sự huyện V (Đề thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Xuân Đạt

